



TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ VỀ KIỂM DỊCH THỰC VẬT

TIÊU CHUẨN SỐ 7

HỆ THỐNG CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH THỰC VẬT PHYTOSANITARY CERTIFICATION SYSTEM (2011)

Ban thư ký Công ước quốc tế về Bảo vệ thực vật

©Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, 2012 (bản tiếng Việt)

©FAO, 1996 - 2012 (bản tiếng Anh)

Bản tiếng Việt được dịch bởi Cục Bảo vệ thực vật, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

MỤC LỤC

THÔNG QUA.....	5
GIỚI THIỆU.....	5
Phạm vi áp dụng	5
Tài liệu viện dẫn	5
Các định nghĩa	5
Khái quát các yêu cầu	5
YÊU CẦU CỤ THỂ	6
Điều V.1 Công ước quốc tế về BTVT ghi rõ:.....	6
1. Thẩm quyền về mặt pháp lý	7
2. Trách nhiệm của NPPO.....	7
2.1 Trách nhiệm hành chính.....	7
2.2 Trách nhiệm điều hành.....	7
3. Nguồn lực và cơ sở hạ tầng	8
3.1 Nhân sự.....	8
3.2 Thông tin về yêu cầu KDTV của nước nhập khẩu.....	9
3.3 Thông tin kỹ thuật về các dịch hại thuộc diện điều chỉnh.....	9
3.4 Vật liệu và các trang thiết bị	9
4. Hồ sơ.....	9
4.1 Giấy chứng nhận KDTV	10
4.2 Quy trình thủ tục.....	10
4.3 Lưu trữ.....	10
5. Thông tin liên lạc	11
5.1 Trong phạm vi nước xuất khẩu.....	11
5.2 Giữa các NPPO.....	11
6. Cơ chế soát xét	12
Phụ lục 1: Hướng dẫn phát hành chứng nhận KDTV cho viên chức.....	13

THÔNG QUA

Hệ thống Chứng nhận xuất khẩu được thông qua tại kỳ họp lần thứ 29 của hội nghị FAO vào tháng 11,2007. Tiêu chuẩn hiện nay-Hệ thống Chứng nhận KDTV, ISPM 7: 2011 là bản sửa đổi lần thứ nhất của tiêu chuẩn này và được thông qua tại kỳ họp lần thứ 6 của Ủy ban các biện pháp Kiểm dịch thực vật vào tháng 3,2011.

GIỚI THIỆU

Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này đề cập tới các yêu cầu và mô tả các hợp phần của hệ thống Chứng nhận Kiểm dịch thực vật được thiết lập bởi tổ chức Bảo vệ thực vật quốc gia (BVTV).

Yêu cầu và hướng dẫn cho việc chuẩn bị và phát hành giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật (giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật xuất khẩu và giấy chứng nhận KDTV tái xuất) được qui định trong tiêu chuẩn số 12: 2011.

Tài liệu viện dẫn

Công ước quốc tế về Bảo vệ thực vật (BVTV), FAO, Rome, 1997.

ISMP số 5. *Thuật ngữ và định nghĩa Kiểm dịch thực vật, FAO, Rome.*

ISPM số 12. *Giấy chứng nhận KDTV, FAO, Rome, 2011.*

ISMP số 13. *Hướng dẫn thông báo trường hợp không tuân thủ và hành động khẩn cấp, FAO, Rome, 2001*

ISPM số 20. *Hướng dẫn về hệ thống quy định KDTV nhập khẩu, FAO, Rome, 2004*

Các định nghĩa

Các thuật ngữ và định nghĩa kiểm dịch thực vật sử dụng trong tiêu chuẩn này được qui định trong ISPM số 5(*Thuật ngữ và định nghĩa Kiểm dịch thực vật*).

Khái quát các yêu cầu

Giấy chứng nhận KDTV được cấp cho các chuyến hàng xuất khẩu hoặc tái xuất đáp ứng được các yêu cầu về KDTV của nước nhập khẩu.

NPPO của nước xuất khẩu là cơ quan có thẩm quyền duy nhất thực hiện chứng nhận KDTV. NPPO cần phải thiết lập hệ thống quản lý đáp ứng các yêu cầu về luật pháp và hành chính. NPPO chịu trách nhiệm điều hành các

hoạt động: lấy mẫu và kiểm tra thực vật, sản phẩm thực vật và các vật thể khác thuộc diện điều chỉnh; phát hiện và định loại các dịch hại; điều tra cây trồng ngoài đồng ruộng; tiến hành các xử lý; và thiết lập, duy trì hệ thống lưu trữ.

Để thực hiện những chức năng này, NPPO của quốc gia xuất khẩu cần có đội ngũ cán bộ có kỹ năng và trình độ chuyên môn. Các cá nhân được ủy quyền không thuộc cơ quan nhà nước có thể thực hiện một số chức năng chứng nhận cụ thể, với điều kiện là họ có trình độ chuyên môn, kỹ năng và chịu trách nhiệm trước NPPO. Các cán bộ của NPPO nước xuất khẩu phải nắm được thông tin chính thức về yêu cầu kiểm dịch thực vật của nước nhập khẩu. Các cá nhân liên quan đến chứng nhận KDTV cũng cần nắm được các thông tin kỹ thuật về dịch hại thuộc diện điều chỉnh của nước nhập khẩu cũng như thông tin liên quan đến thiết bị lấy mẫu, kiểm tra, phân tích và xử lý.

NPPO của nước xuất khẩu cần duy trì hệ thống lưu trữ thông tin về các qui trình chứng nhận có liên quan. Ngoài ra, tài liệu hướng dẫn và giới thiệu của tất cả các qui trình, bản ghi các hoạt động trước khi phát hành giấy chứng nhận KDTV cũng cần được lưu lại.

NPPO của nước xuất khẩu và nhập khẩu cần phải duy trì liên lạc chính thức thông qua các đầu mối liên lạc của mình. Nội dung liên lạc bao gồm thông tin về yêu cầu KDTV của nước nhập khẩu và các trường hợp không tuân thủ.

YÊU CẦU CỤ THỂ

Điều V.1 Công ước quốc tế về Bảo vệ thực vật (IPPC) ghi rõ:

Các Bên tham gia Công ước tiến hành chứng nhận KDTV với mục tiêu đảm bảo sự phù hợp như nội dung trong giấy chứng nhận KDTV của thực vật, các sản phẩm thực vật xuất khẩu, các đối tượng thuộc diện điều chỉnh khác và các chuyển hàng của đối tượng này.

Vì vậy, các Bên tham gia công ước phải phát triển và duy trì một hệ thống chứng nhận KDTV chứng nhận các cây trồng, sản phẩm cây trồng và các đối tượng thuộc diện điều chỉnh khác đáp ứng yêu cầu KDTV của nước nhập khẩu cũng như miễn nhiệm với các dịch hại thuộc diện điều chỉnh. Hệ thống cấp giấy chứng nhận KDTV bao gồm: thẩm quyền về pháp lý, trách nhiệm hành chính và điều hành, nguồn lực và cơ sở hạ tầng, hồ sơ tài liệu, trao đổi thông tin và cơ chế rà soát.

1. Thẩm quyền về mặt pháp lý

Theo qui định luật pháp và hành chính, NPPO phải là cơ quan duy nhất có thẩm quyền tiến hành, phát triển và duy trì hệ thống chứng nhận KDTV liên quan tới xuất khẩu và tái xuất, phải chịu trách nhiệm pháp lý cho mọi hoạt động thuộc thẩm quyền của mình và phù hợp với điều IV.2 (a) của Công ước quốc tế về BTVT.

NPPO có quyền ngăn chặn một chuyến hàng xuất khẩu nếu chuyến hàng đó không đáp ứng các yêu cầu KDTV của nước xuất khẩu.

2. Trách nhiệm của NPPO

Để duy trì hệ thống chứng nhận KDTV, NPPO phải có những trách nhiệm hành chính và điều hành như sau

2.1 Trách nhiệm hành chính

NPPO phải xây dựng hệ thống quản lý đảm bảo thỏa mãn tất cả các yêu cầu về luật pháp và hành chính liên quan đến chứng nhận KDTV và có thể:

- Qui định trách nhiệm cho các đơn vị và cá nhân trong hệ thống chứng nhận KDTV;
- Qui định nhiệm vụ và kênh thông tin cho tất cả các cá nhân liên quan đến việc chứng nhận KDTV;
- Thuê hoặc ủy quyền cho cá nhân có trình độ chuyên môn và năng lực phù hợp;
- Đảm bảo hướng dẫn nghiệp vụ thường xuyên và đầy đủ;
- Đảm bảo có đủ nhân lực và nguồn lực.

2.2 Trách nhiệm điều hành

NPPO phải có khả năng thực hiện những chức năng sau:

- Xây dựng hồ sơ và lưu trữ các thông tin liên quan đến yêu cầu KDTV của nước nhập khẩu tại các đơn vị thực hiện chứng nhận KDTV và cung cấp hướng dẫn nghiệp vụ phù hợp cho các cá nhân;
- Thực hiện điều tra, lấy mẫu, phân tích các mẫu thực vật, sản phẩm thực vật và các vật thể thuộc diện điều chỉnh khác phục vụ cho công tác chứng nhận KDTV;

- Phát hiện và định loại các dịch hại;
- Định loại cây trồng, sản phẩm cây trồng và các vật thể thuộc diện điều chỉnh khác;
- Giám sát hoặc thanh tra đánh giá các xử lý KDTV được yêu cầu;
- Tiến hành các hoạt động điều tra, giám sát và phòng trừ nhằm xác nhận tình trạng KDTV như trong Giấy chứng nhận KDTV;
- Hoàn tất và cấp Giấy chứng nhận KDTV;
- Giám sát việc thiết lập và áp dụng đúng quy trình KDTV thích hợp;
- Điều tra và có biện pháp điều chỉnh (nếu cần thiết) khi nhận được thông báo không tuân thủ;
- Hướng dẫn nghiệp vụ để đảm bảo đáp ứng các yêu cầu của nước nhập khẩu;
- Lưu giữ bản copy các giấy chứng nhận KDTV đã cấp và các tài liệu liên quan khác;
- Đánh giá hiệu quả của hệ thống chứng nhận KDTV;
- Thực hiện các biện pháp bảo vệ nhằm ngăn chặn, giải quyết những vấn đề có thể nảy sinh như mâu thuẫn về lợi ích, sử dụng gian lận giấy chứng nhận xuất khẩu;
- Huấn luyện, đào tạo;
- Kiểm tra năng lực của các cá nhân được ủy quyền;
- Tiến hành các thủ tục phù hợp đảm bảo an toàn KDTV cho các chuyến hàng đã được cấp Giấy chứng nhận KDTV và chuẩn bị xuất khẩu

3. Nguồn lực và cơ sở hạ tầng

3.1 Nhân sự

NPPO của nước xuất khẩu phải có hoặc cộng tác với đội ngũ cán bộ có trình độ kỹ thuật và năng lực phù hợp với nhiệm vụ và trách nhiệm tiến hành các hoạt động chứng nhận KDTV. Các cán bộ này phải được tập huấn và có kinh nghiệm để thực hiện các nhiệm vụ đã nêu trong mục 2.2.

Ngoài trình độ chuyên môn, kỹ năng, sự thành thạo, đào tạo cần thiết để thực hiện những nhiệm vụ trên, mỗi cá nhân không được có xung đột về

lợi ích đối với kết quả chứng nhận KDTV. Hướng dẫn cho các công chức thực hiện phát hành giấy chứng nhận KDTV được đề cập trong Phụ lục 1 (đang được xây dựng, sửa chữa).

Ngoại trừ việc ban hành giấy chứng nhận KDTV, NPPO có thể ủy quyền cho các cá nhân nằm ngoài khu vực nhà nước thực hiện một số chức năng chứng nhận KDTV nhất định. Để được ủy quyền, các cá nhân phải có trình độ, kỹ năng và chịu trách nhiệm trước NPPO. Để đảm bảo tính độc lập trong thực thi công vụ, họ cũng chịu sự quản lý và có các nghĩa vụ như đối với cán bộ nhà nước và không làm sai lệch kết quả vì lợi ích tài chính và các lợi ích khác.

3.2 Thông tin về yêu cầu KDTV của nước nhập khẩu

Chứng nhận KDTV phải được dựa trên thông tin chính thức của nước nhập khẩu. NPPO của nước xuất khẩu cần đảm bảo nguồn thông tin chính thức về các yêu cầu KDTV hiện hành của các đối tác nhập khẩu. Thông tin này cần được thu thập theo điều VII.2 (b), VII.2 (d), VII.2 (i) của Công ước quốc tế về BVTV và ISPM 20:2004, phần 5.1.9.2.

3.3 Thông tin kỹ thuật về các dịch hại thuộc diện điều chỉnh

Các cá nhân tham gia chứng nhận KDTV cần được trang bị đầy đủ thông tin kỹ thuật về dịch hại thuộc diện điều chỉnh của nước nhập khẩu, bao gồm:

- Sự xuất hiện và phân bố của dịch hại tại nước xuất khẩu;
- Đặc điểm sinh học, điều tra, phát hiện và giám định dịch hại;
- Các biện pháp quản lý dịch hại, bao gồm các biện pháp xử lý phù hợp.

3.4 Vật liệu và các trang thiết bị

NPPO cần đảm bảo đầy đủ trang thiết bị, vật tư và phương tiện để thực hiện lấy mẫu, kiểm tra, phân tích, xử lý, thẩm định và chứng nhận KDTV.

4. Hồ sơ

NPPO cần có hệ thống lưu trữ và bảo quản các giấy tờ, thủ tục có liên quan đang được áp dụng (bao gồm kho lưu trữ và phục hồi). Hệ thống này cần đảm bảo cho phép truy xuất các giấy chứng nhận KDTV, các chuyến hàng hay một phần của chuyến hàng có liên quan. Hệ thống này cũng cho phép giám sát việc tuân thủ các yêu cầu KDTV của đối tác nhập khẩu.

4.1 Giấy chứng nhận KDTV

Giấy chứng nhận KDTV là đảm bảo bằng văn bản việc thực hiện quá trình chứng nhận KDTV theo Công ước quốc tế về BTVT. NPPO nên sử dụng mẫu giấy chứng nhận KDTV như trong Phụ lục của IPPC. Hướng dẫn cụ thể được trình bày trong ISPM 12:20112.

4.2 Quy trình thủ tục

NPPO cần có các văn bản hướng dẫn và giới thiệu về tất cả các quy trình của hệ thống chứng nhận KDTV, bao gồm:

- Những công việc cụ thể liên quan tới cấp giấy chứng nhận KDTV, như đã mô tả trong ISPM 12:2011, bao gồm kiểm tra, lấy mẫu, phân tích, xử lý, giám định tính đồng nhất và nguyên vẹn của chuyển hàng;
- Đảm bảo an toàn cho con dấu và ký hiệu chính thức
- Đảm bảo tính truy xuất của chuyển hàng, bao gồm nhận diện và an toàn KDTV qua các giai đoạn sản xuất, buôn bán/bảo quản và vận chuyển trước khi xuất khẩu;
- Thăm tra khi nhận được thông báo về việc không tuân thủ từ NPPO của nước nhập khẩu. Nếu NPPO của đối tác nhập khẩu yêu cầu, NPPO của nước xuất khẩu phải có báo cáo về kết quả điều tra này (qui trình này cần tuân theo ISPM 13:2001);
- Điều tra việc làm giả hoặc hết hiệu lực giấy chứng nhận ngay khi thấy xuất hiện giấy chứng nhận giả hoặc giấy chứng nhận hết hiệu lực mà chưa cần thông báo không tuân thủ của NPPO nước đối tác.

Ngoài ra, các quy trình liên quan đến chứng nhận KDTV có thể được lưu trữ tại các điểm thuận lợi cho các đầu mối (người sản xuất, môi giới và kinh doanh) tiếp cận.

4.3 Lưu trữ

Về nguyên tắc, tất cả các hồ sơ liên quan đến chứng nhận KDTV cần lưu giữ lại. Mỗi Giấy chứng nhận cần phải có bản lưu trong khoảng thời gian thích hợp để phục vụ công tác quản lý và truy xuất (ít nhất là trong 1 năm).

Đối với mỗi chuyển hàng đã được cấp Giấy chứng nhận KDTV, hồ sơ gồm có:

- Kết quả kiểm tra, phân tích, xử lý và thẩm định của chuyên hàng;
- Mẫu lưu;
- Tên cán bộ chịu trách nhiệm các công việc trên;
- Ngày, tháng thực hiện;
- Kết quả thu được.

Hồ sơ cần được lưu giữ trong khoảng thời gian cần thiết (ít nhất một năm) và NPPO cần có khả năng truy xuất hồ sơ khi được yêu cầu. Phương thức quản lý hồ sơ chuẩn hiện nay là sử dụng hệ thống lưu trữ và truy xuất điện tử.

Nên lưu hồ sơ của những chuyến hàng không được cấp Giấy chứng nhận KDTV do không đáp ứng yêu cầu KDTV.

5. Thông tin liên lạc

5.1 Trong phạm vi nước xuất khẩu

NPPO cần xây dựng qui trình để thông tin kịp thời đến các cơ quan của chính phủ có liên quan, các cá nhân được ủy quyền, các doanh nghiệp như nhà sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu và các bên liên quan khác về những thay đổi trong:

- Yêu cầu về KDTV của nước nhập khẩu;
- Tình trạng dịch hại và phân bố địa lý;
- Các qui trình tác nghiệp

5.2 Giữa các NPPO

Theo điều VIII.2, Công ước quốc tế về BTVT

Mỗi bên tham gia công ước sẽ chỉ định một đầu mối liên lạc để trao đổi thông tin về việc thực hiện Công ước

Đầu mối liên lạc này sẽ là nơi gửi và nhận các thông tin chính thức của NPPO. Tuy nhiên, với những thông tin và hoạt động cụ thể (ví dụ như thông báo việc không tuân thủ các yêu cầu KDTV), NPPO có thể chỉ định các đầu mối liên lạc khác.

Khi cung cấp các yêu cầu KDTV cho NPPO của nước xuất khẩu cũng như phúc đáp các yêu cầu của NPPO nước xuất khẩu, NPPO của nước nhập khẩu cần gửi thông tin chính xác, rõ ràng và tốt nhất là thông qua đầu mối

liên lạc của họ như trong điều VII.2(b) của IPPC. Các thông tin này cũng cần được cung cấp cho các tổ chức BTVT vùng và đưa lên trang thông tin KDTV quốc tế (<https://www.ippc.int>). Các NPPO được khuyến khích cung cấp các yêu cầu chính thức về KDTV cho các tổ chức BTVT quốc tế hoặc đưa lên trang thông tin KDTV quốc tế bằng ngôn ngữ chính thức của FAO, thường là tiếng Anh. NPPO có thể yêu cầu các doanh nghiệp xuất khẩu cung cấp thông tin về yêu cầu nhập khẩu của nước nhập khẩu và khuyến khích họ thông báo lại bất cứ thay đổi nào trong những yêu cầu này.

NPPO của nước xuất khẩu nên liên lạc với đầu mối liên lạc IPPC của nước nhập khẩu để làm rõ và xác nhận các yêu cầu về KDTV nếu cần thiết.

Trường hợp sau khi đã cấp giấy chứng nhận KDTV, NPPO của nước xuất khẩu phát hiện chuyến hàng đã xuất khẩu không đáp ứng được các yêu cầu về KDTV, NPPO của nước xuất khẩu cần thông báo ngay cho đầu mối liên lạc IPPC hoặc đầu mối được lựa chọn khác của nước nhập khẩu. Nếu việc không tuân thủ các yêu cầu về KDTV được phát hiện tại điểm nhập khẩu, ISPM 13:2001 sẽ được áp dụng.

6. Cơ chế soát xét

NPPO nên đánh giá định kỳ hiệu quả của hệ thống chứng nhận KDTV và áp dụng những thay đổi cần thiết đối với hệ thống.

Phụ lục này nhằm mục đích tham khảo, không phải là một phần bắt buộc của tiêu chuẩn

Phụ lục 1: Hướng dẫn phát hành chứng nhận KDTV cho viên chức

[đang được xây dựng và chỉnh sửa]
